*Trường THPT số 1 Phù Mỹ Chuyên đề Vật Lý 10 Giáo viên Hồ Hoài Vũ*

# *Ngày soạn: 26/12/2024*

# **CHUYÊN ĐỀ 2: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

## **BÀI 3: NHẬT THỰC, NGUYỆT THỰC VÀ THỦY TRIỀU**

**Môn học:VẬT LÝ; Lớp: 10A1; 10A3.**

## **(Số tiết : 3 tiết; từ tiết 18 – tiết 20 )**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**Học xong bài này, HS có thể:

Dùng hình ảnh (hoặc tài liệu đa phương tiện), thảo luận để giải thích được một cách sơ lược và định tính các hiện tượng: nhật thực, nguyệt thực, thủy triều.

**2. Về năng lực**

 ***- Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**-Năng lực riêng:**

* Nhận thức vật lí.
* Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí.
* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

**3. Về phẩm chất**

* Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.
* Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án, đồ dùng dạy học.

**2. Đối với HS**: Sách chuyên đề, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, bài báo cáo

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG ( 15 ph)**

**1. Mục tiêu:**Tạo hứng thú, khơi gợi sự kích thích, tò mò của HS.

**2. Nội dung:**

Nhật thực và nguyệt thực là những sự kiện ngoạn mục trên bầu trời. Tuy thế, trước kia đã có thời kì chúng được xem là những hiện tượng huyền bí. Việc Mặt Trời dường như biến mất vào ban ngày làm cho bầu trời tối đen trong vài phút đã gây ra sự sợ hãi đối với con người khi họ còn chưa biết tại sao như vậy.

Bạn đã nhìn thấy nhật thực hay nguyệt thực bao giờ chưa? Bạn có biết mực nước biển ở ven bờ lên xuống có quy luật không?

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên đặt câu hỏi đầu bài

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận câu hỏi, thảo luận .

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV đại diện học sinh của các nhóm trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (75 phút)**

**Nội dung 1. Tìm hiểu về nhật thực (30 phút)**

**1. Mục tiêu:**Dùng hình ảnh , học sinh giải thích sơ lượt được hiện tượng nhật thực

**2. Nội dung: Tìm hiểu về nhật thực**

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

Nhật thực là hiện tượng xảy ra trong thời gian Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời. Lúc đó, người quan sát từ Trái Đất sẽ thấy Mặt Trăng che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời.



**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận: Bằng hiểu biết của mình, bạn hãy cho biết, nhật thực có thể xảy ra vào thời kì ta nhìn thấy Mặt Trăng có hình dạng như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận câu hỏi, thảo luận .

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV đại diện học sinh của các nhóm trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức

**HẾT TIẾT 1.**

**\* Khởi động (1 phút)** Nguyệt thực và nhật thực giông nhau hay khác nhau?

**Nội dung 2. Tìm hiểu về nguyệt thực (24 phút)**

**1. Mục tiêu:**Học sinh biết được hiện tượng nghuyệt thực là gì, nhận biết được nguyệt thực toàn phần, nguyệt thực một phần

 **2. Nội dung: Tìm hiểu về nguyệt thực**

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

C1. - Nguyệt thực là hiện tượng xảy ra khi bóng của Trái Đất bao phủ toàn bộ hoặc một phần của Mặt Trăng

- Nguyệt thực toàn phần xảy ra khi ánh sáng chiếu trực tiếp từ Mặt Trời đến Mặt Trăng bị Trái Đất che hoàn toàn.

- Nguyêth thực một phần khi chỉ một phần Mặt Trăng đi vào bóng tối của trái đất.

C2. Trong những ngày có nguyệt thực không thể có nhật thực.



Vì khi đó Trái Đất nằm giữa Mặt Trời và Mặt Trăng nên không thể xảy ra hiện tượng nhật thực được.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận

C1. Thế nào là hiện tượng nguyệt thực, nguyệt thực toàn phần, nguyệt thực 1 phần.

C2. Hãy cho biết, trong những ngày có nguyệt thực có thể có nhật thực không?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận câu hỏi, thảo luận .

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV đại diện học sinh của các nhóm trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức

**Nội dung 3. Tìm hiểu về thủy triều (20 phút)**

**1. Mục tiêu:**Học sinh biết được thế nào là hiện tượng thủy triều. Nguyên nhân gây ra hiện tượng thủy triều.

**2. Nội dung:**Tìm hiểu hiện tượng thủy triều

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

C1. Thủy triều là hiện tượng nước biển, nước sông,… lên xuống theo quy luật nhất định

C2. Do sự khác biệt về lực hấp hẫn do Mặt Trăng và Mặt Trời tác dụng vào các phần khác nhaucủa lớp nước bao phủ bề mặt trái đất gây ra

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận

C1. Thủy triều là gì?

C2. Nguyên nhân gây ra thủy triều ?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận câu hỏi, thảo luận .

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV đại diện học sinh của các nhóm trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức

**HIẾT TIẾT 2**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP + KIỂM TRA CUỐI CHUYÊN ĐỀ ( 40 phút )**

**\* Khởi động ( 1 phút ):** Vì sao nguyệt thực toàn phần lại kéo dài hơn nhật thực toàn phần?Vào những ngày Mặt Trăng có hình dạng nhìn thấy như thế nào thì thủy triều lên, xuống: Mạnh nhất?Yếu nhất?

**1. Mục tiêu:**Dùng hình ảnh , học sinh giải thích sơ lượt được hiện tượng nguyệt thực, nhật thực

Học sinh dùng tài liệu đa phương tiện giải thích được hiện tượng thủy triều

**2. Nội dung:**Giải thích một số hiện tượng liên quan đến nhật thực, nguyệt thực , thủy triều.

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

C1. Vì nhật thực xảy ra khi Mặt Trăng ở giữa Mặt Trời và Trái Đất mà Mặt Trăng nhỏ hơn Mặt Trời rất nhiều nên khi ta thấy Mặt Trăng đi qua Mặt Trời với thời gian rất ngắn. Còn nguyệt thực xảy khi Trái Đất ở giữa Mặt Trời và Mặt Trăng mà Trái Đất to hơn Mặt Trăng nhiều lần do đó vùng tối và vùng nửa tối rất rộng nên khi ta thấy Trái Đất đi qua Mặt Trời với thời gian dài hơn.

**ĐỀ KIỂM TRA THUỜNG XUYÊN**

**Câu 1:** Nhận định nào dưới đây chưa chính xác về hệ Mặt Trời?

**A.** Mặt Trời là thiên thể duy nhất có khả năng tự phát sáng

**B.** Mọi hành tinh đều có khả năng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời

**C.** Mọi hành tinh và vệ tinh đều có khả năng tự phát sáng

**D.** Trong hệ Mặt Trời tất cả các hành tinh đều chuyển động tự quay

**Câu 2.** Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất ở vị trí nào theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Vị trí thứ 3. B. Vị trí thứ 5. C. Vị trí thứ 9. D. Vị trí thứ 7.

**Câu 3.** Nếu xếp theo thứ tự khoảng cách gần dần Mặt Trời ta sẽ có

A. Hỏa Tinh, Trái Đất, Thuỷ Tinh, Hoả Tinh. B. Hỏa Tinh, Trái Đất, Kim Tinh, Thuỷ Tinh.

C. Thuỷ Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hoả Tinh. D. Hỏa Tinh, Thuỷ Tinh, Hoả Tinh, Trái Đất.

**Câu 4.** Mặt Trời và 8 hành tinh chuyển động xung quanh nó còn được gọi là

A. Thiên hà. B. Hệ Mặt Trời. C. Trái Đất. D. Dải ngân hà.

**Câu 5.** Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục những địa điểm nào sau đây **không** thay đổi vị trí?

A. Hai cực. B. Hai chí tuyến. C. Xích đạo. D. Vòng cực.

**Câu 6.** Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động

A. xung quanh Mặt Trời của Trái Đất. B. tự quay quanh trục của Trái Đất.

C. xung quanh các hành tinh của Trái Đất. D. tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời.

**Câu 7.** Hệ thống sao gồm nhiều loại sao và tinh vân được gọi là gì?

A. Hệ Mặt Trời B. Thiên Hà C. Ngân Hà D. Thái Dương hệ

**Câu 8:** Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

**A.** năng lượng ở trong lòng Trái Đất. **B.** năng lượng từ Vũ trụ.

**C.** năng lượng từ bức xạ mặt Trời. **D.** sự thay đổi của nhiệt độ không khí, nước...

**Câu 9:** Nguyên nhân sinh ra các mùa trong năm là do

 **A.**Trái Đất tự quay quanh trục và chuyển động xung quanh Mặt Trời.

 **B.** Mặt Trời chiếu sáng và đốt nóng bề mặt đất vào các thời gian khác nhau.

 **C.** Mặt Trời chiếu sáng bề mặt Trái Đất ở các bán cầu khác nhau.

 **D.** trục Trái Đất nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương.

**Câu 10.** Hành tinh đứng đầu tiên trong Hệ Mặt Trời là:

A. Sao Kim. B. Sao Thủy. C. Trái Đất. D. Sao Hỏa.

 **4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận

C1. Vì sao nguyệt thực toàn phần lại kéo dài hơn nhật thực toàn phần?

C2. Vào những ngày Mặt Trăng có hình dạng nhìn thấy như thế nào thì thủy triều lên, xuống:

a. Mạnh nhất?

b. Yếu nhất?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận câu hỏi, thảo luận .

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV đại diện học sinh của các nhóm trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**1. Mục tiêu:**Học sinh tìm hiểu thêm về lợi ích và tác hại của hiện tượng thủy triều

**2. Nội dung:**Lợi ích và tác hại của hiện tượng thủy triều

**3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

\* Lợi ích

- Cung cấp nước cho sản suất và sinh hoạt

- Bồi đắp phù sa màu mỡ cho các đồng bằng

- Có giá trị về thủy điện và thủy lợi

- Giao thông vận tải và du lịch

- Cải thiện môi trường

- Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản

\* Tác hại

- Triều cường lên cao gây ngập úng

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên đặt câu hỏi về nhà

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận câu hỏi, về nhà tìm hiểu

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện học sinh của các nhóm trả lời ở tiết học tiếp theo

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn hóa kiến thức